TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số: 40/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-4-2021
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Thuận

2. Ông Hồ Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh B tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 447/2020/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hạnh S , sinh năm 1985. Nơi cư trú: số 274 đường số 8, thôn 5 xã T , huyện Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Phạm Ngọc L , sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 274 đường số 8, thôn 5 xã T , huyện Đ, tỉnh B.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/10/2020, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Hạnh S trình bày: Bà S và ông Phạm Ngọc L tự nguyện kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện Đức Linh, tỉnh B vào ngày 03/10/2003. Ông bà có 03 người con gồm: Phạm Ngọc Xuân Huyền, sinh ngày 05/5/2004; Phạm Ngọc Minh Triết, sinh ngày 22/4/2011 và Phạm Ngọc Xuân Phương, sinh ngày 19/9/2018. Từ năm 2010 đến nay, cuộc sống vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân là do tính cách 02 người không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong cuộc sống thường ngày. Ngoài ra, ông L luôn coi thường gia đình bên vợ, hay ghen tuông vô cớ, dẫn đến cuộc sống gia đình luôn ngột ngạt, mất lòng tin lẫn nhau. Tuy bà đã khuyên giải nhiều lần và tạo điều kiện để vợ chồng hiểu nhau hơn nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà S xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn, bà S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Phương vì tuổi còn quá nhỏ. Riêng 02 con lớn thì tùy theo nguyện vọng của con, nếu chúng muốn sống với bà thì bà nuôi, còn muốn sống với ông L thì ông L nuôi. Bà S không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị về việc tạm hoãn phiên tòa không đề ngày tháng được đánh bút lục số 29 có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phạm Ngọc L trình bày: Ông L không muốn ly hôn với bà S bởi các lý do sau: Ông luôn làm tròn trách nhiệm của người cha, người chồng; vợ chồng ông có 03 người con hiện chưa trưởng thành nên cần phải có sự chăm sóc, dạy dỗ của cả cha lẫn mẹ; Ông L cho rằng việc vợ chồng lời qua tiếng lại là chuyện thường tình, bởi do áp lực cuộc sống nên có lúc nảy sinh nóng nảy, lớn tiếng dẫn đến vợ chồng xung đột, chứ bản thân ông hay vợ ông đều sống rất chuẩn mực, chung thủy. Nếu bà S kiên quyết yêu cầu ly hôn thì ông L đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử;

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy hôn nhân giữa bà S với ông L đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, không thể hàn gắn được tình cảm. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà S , xử cho ly hôn và giao 03 con cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đ đã xác định quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" là đúng pháp luật.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn c ứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy bà S và ông L tự nguyện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thấy rằng, cuộc sống vợ chồng giữa bà S và ông L đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng ông bà thiếu tin tưởng nhau, thiếu quan tâm, chia sẻ trong công việc, trong cuộc sống nên thường xuyên nghi kỵ nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Tuy ông L không đồng ý ly hôn nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bà S luôn cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với ông L , không mong muốn vợ chồng đoàn tụ, bởi mâu thuẫn giữa bà và ông L xảy ra thời gian dài nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm và bà S kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn. Từ đó có căn cứ xác định, tình cảm vợ chồng giữa bà S và ông L đã thật sự trầm trọng, gay gắt, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà S là có căn cứ.

- Về con chung: Xét thấy 02 con Xuân Huyền và Minh Triết, đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng được sống với mẹ; con Xuân Phương chưa tròn 03 tuổi. Bà S có công việc và thu nhập ổn định; có đạo đức tốt và có nguyện vọng nuôi cả 03 con. Do đó căn cứ vào các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 03 con cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do bà S không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bà S phải chịu án phí ly hôn là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Hạnh S .

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố bà Trần Thị Hạnh S ly hôn ông Phạm Ngọc L .

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Hạnh S được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con: Phạm Ngọc Xuân Huyền, sinh ngày 05/5/2004; Phạm Ngọc Minh Triết, sinh ngày 22/4/2011 và Phạm Ngọc Xuân Phương, sinh ngày 19/9/2018. Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Hạnh S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số No 0004029 ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Bà S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà S , ông L được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 15/4/2021, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã T ;
- CC THADS huyện Đức Linh;
- Lưu HS, Án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Phước Hiệu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HÔI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**